

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VN

TỈNH THÁI NGUYÊN

Số: 36/2020/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VN, ngày 15 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 53/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Chu Thị Thanh Th, sinh năm 1982.

Bị đơn: Anh Lường Văn Th1, sinh năm 1971.

Cùng nơi cư trú: ĐM, PT, VN, Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- 1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Chu Thị Thanh Th và anh Lường Văn Th1.**
- 2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ vợ chồng:** Chị Chu Thị Thanh Th và anh Lương Văn Th1 nhất trí thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Chu Thị Thanh Th và anh Lương Văn Th1 thỏa thuận giao cho chị Th có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lương Tuệ L sinh ngày 14/5/2018 đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Anh Th1 có quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung.

- **Về cấp dưỡng nuôi con:** Chị Chu Thị Thanh Th và anh Lương Văn Th1 thỏa thuận, anh Th đóng góp cấp dưỡng nuôi cháu L 1.000.000 đồng/1 tháng. Việc cấp dưỡng tính từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi cháu L đủ 18 tuổi hoặc có sự kiện khác.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Th chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn*) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Th đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VN theo biên lai số 0007645 ngày 26 tháng 5 năm 2020.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND 2 cấp tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện VN;
- Các đương sự;
- UBND xã PT;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Hương

